

Số: 26/2018/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 22 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích
lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các di vật, cổ vật,
bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Bình tại Tờ trình số 85/TTr-SVHTT ngày 10 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký)**

Trần Tiến Dũng

QUY CHẾ

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Bình)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định một số nội dung liên quan đến việc quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là di tích) và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia vào các hoạt động liên quan đến việc quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng và phát huy giá trị của di tích và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Các loại hình di tích

1. Di tích lịch sử: Bao gồm những công trình xây dựng, địa điểm ghi dấu những sự kiện, mốc lịch sử quan trọng hoặc gắn với các nhân vật có công hiến cho sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của đất nước nói chung và tỉnh Quảng Bình nói riêng trong các giai đoạn lịch sử.

2. Di tích kiến trúc, nghệ thuật: Những công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, nghệ thuật, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị lịch sử, văn hóa.

3. Di tích khảo cổ, di vật, cổ vật: Những địa điểm khảo cổ học, những di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có giá trị lịch sử - văn hóa.

4. Danh lam thắng cảnh: Là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng di tích

1. Mọi hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng các di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đều phải tuân theo Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ, các văn bản pháp luật có liên quan và nội dung của Quy chế này.

2. Nghiêm cấm việc mua bán, trao đổi, vận chuyển, chiếm giữ trái phép hoặc làm hư hỏng, hủy hoại di tích đã được Nhà nước xếp hạng và đưa vào danh mục kiểm kê.

3. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân lợi dụng di tích để hoạt động mê tín, dị đoan, kinh doanh trái phép, hoạt động văn hóa đồi trụy và các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

Chương II QUẢN LÝ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 4. Kiểm kê di tích

1. Các di tích trên địa bàn tỉnh đều phải được kiểm kê, đăng ký và chịu sự quản lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm kê khai, đăng ký những dấu hiệu di tích thuộc địa bàn gửi UBND các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp lập danh sách gửi Sở Văn hóa và Thể thao kiểm tra, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm kê, phân loại di tích, trình UBND tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê và phân cấp quản lý di tích trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích

1. Sau khi có Quyết định xếp hạng di tích thì đơn vị, địa phương được giao quản lý tổ chức lễ đón nhận bằng di tích.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp huyện tổ chức lễ đón bằng di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia.

3. Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu UBND tỉnh tổ chức lễ đón bằng di tích cấp quốc gia đặc biệt.

4. Kinh phí tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích được hỗ trợ từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và huy động nguồn kinh phí xã hội hóa.

Điều 6. Quản lý mặt bằng và không gian di tích

1. Di tích thuộc danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian.

2. Sau khi có quyết định xếp hạng di tích, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tổ chức cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích.

a) Việc cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích phải đảm bảo nguyên tắc phân định từ ranh giới các khu vực bảo vệ di tích với khu vực tiếp giáp trên thực địa theo biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ trong hồ sơ xếp hạng di tích.

b) Cột mốc, hàng rào bảo vệ di tích phải được làm bằng chất liệu bền vững và đặt ở vị trí dễ nhận biết; hình dáng, màu sắc, kích thước phải phù hợp với môi trường, cảnh quan di tích và không ảnh hưởng đến yếu tố gốc của di tích.

c) Kinh phí tổ chức cắm mốc giới bảo vệ di tích được hỗ trợ từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và huy động nguồn xã hội hóa.

3. Ngay sau khi di tích được xếp hạng, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích.

4. Việc cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành liên quan. Trong quá trình cải tạo, xây dựng các công trình mà thấy có khả năng hoặc phát hiện các di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thì chủ dự án phải tạm ngừng thi công và thông báo kịp thời cho Sở Văn hóa và Thể thao và chính quyền địa phương.

Điều 7. Điều chỉnh, hủy bỏ xếp hạng đối với di tích

Những di tích đã xếp hạng mà sau đó có đủ căn cứ xác định là không đủ tiêu chuẩn hoặc bị hủy hoại không có khả năng phục hồi thì quyết định hủy bỏ xếp hạng đối với di tích đó. Cơ quan nào có thẩm quyền xếp hạng di tích nào thì có quyền ra quyết định hủy bỏ xếp hạng đối với di tích đó.

Điều 8. Quản lý hiện vật thuộc di tích

1. Định kỳ hàng năm, các đơn vị quản lý di tích, UBND cấp huyện chỉ đạo kiểm kê hiện vật di tích được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 10 tháng 12.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không được tự ý di dời, tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

Điều 9. Khai thác, sử dụng, phát huy giá trị di tích

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc tổ chức các lễ

hội ở di tích phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, lịch sử của di tích, phù hợp với thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế của địa phương có di tích.

2. Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại các di tích phải tuân thủ quy định pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Tập thể, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi xâm hại đến di tích, di vật; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích; dâng lễ, đặt tiền lễ, tiền giọt dầu, thắp hương, hóa sớ, bỏ rác đúng quy định.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 10. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

a) Phí tham quan di tích

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích.

c) Nguồn tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các khoản thu khác (bằng tiền và hiện vật).

2. Quản lý, sử dụng:

a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa được sử dụng theo quy định.

c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định (trang trải các chi phí: Điện, nước, hương đèn; vệ sinh; đón tiếp khách tham quan; bảo vệ, trông coi, bảo quản, tu bổ di tích, hoạt động từ thiện và các hoạt động khác nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích) và được sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý di tích.

Điều 11. Hỗ trợ bảo vệ di tích

1. Đối với di tích cấp quốc gia không có Ban quản lý chuyên trách và không có nguồn thu. Hàng năm, Sở Văn hóa và Thể thao lập dự toán trình Sở Tài chính thẩm định để có sự hỗ trợ cho công tác quản lý, bảo vệ di tích.

Đối với các di tích cấp quốc gia còn lại dùng nguồn thu tại di tích để cân đối, hỗ trợ.

2. Đối với di tích cấp tỉnh UBND cấp huyện ở nơi có di tích quyết định mức và nguồn kinh phí hỗ trợ.

Điều 12. Các hoạt động khác

1. Hoạt động tham quan nghiên cứu khoa học:

a) Các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam có quyền tham quan, nghiên cứu khoa học tại di tích trên địa bàn và tuân thủ các quy định về tham quan, nghiên cứu khoa học của đơn vị quản lý di tích.

b) Các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức Quốc tế và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nhu cầu nghiên cứu khoa học tại các di tích trên địa bàn tỉnh phải thực hiện theo các quy định của pháp luật và các quy định của UBND tỉnh Quảng Bình.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ:

a) Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho các đối tượng hoạt động hành lễ tại di tích.

c) Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện tham mưu cho UBND cùng cấp tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở và những người trực tiếp quản lý di tích.

Chương III BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 13. Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích

1. Mọi hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh và Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Nguyên tắc trong hoạt động tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích.

a) Tuân thủ theo các quy định của Luật Di sản văn hóa và pháp luật liên quan; phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực; phù hợp giữa bảo tồn và phát triển.

b) Chỉ được tiến hành tu bổ và phục hồi di tích trong trường hợp cần thiết, đảm bảo giữ gìn tối đa yếu tố gốc cấu thành di tích; đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp về không gian kiến trúc, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, môi trường cảnh quan.

c) Công tác tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích phải lập quy hoạch, dự án theo quy định.

d) Di tích thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó chịu trách nhiệm thực hiện việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định.

đ) Sửa chữa, tu bổ, tôn tạo nhỏ hoặc bài trí, trưng bày, thay đổi, bổ sung hiện vật tại di tích không được làm ảnh hưởng yếu tố gốc cấu thành di tích và cảnh quan môi trường, không gian văn hóa của di tích và phải có sự hướng dẫn về chuyên môn của Ban quản lý Di tích tỉnh.

e) Trình tự và thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo Điều 17, 18 Chương III của Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ.

f) Các tổ chức, cá nhân tham gia lập quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích hoặc chủ trì tổ chức thi công, tư vấn giám sát thi công phải có đủ điều kiện hành nghề được quy định tại Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Việc phục hồi các di tích đã bị mất phải dựa trên cơ sở đất đai vốn có của di tích và các tài liệu khoa học xác thực như: Ảnh, bản vẽ, tư liệu thành văn hoặc lời kể của nhân chứng và chỉ thực hiện trong những trường hợp thật cần thiết và có nhu cầu của cộng đồng.

h) Ưu tiên sử dụng các chất liệu và vật liệu truyền thống. Việc sử dụng chất liệu bền vững để thay thế chất liệu dễ hư hỏng trong phục hồi di tích phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, đảm bảo tính xác thực đối với di tích và cần được phân biệt rõ với chất liệu gốc.

Điều 14. Nguồn vốn chống xuống cấp di tích

1. Kinh phí Nhà nước đầu tư hàng năm theo chương trình mục tiêu quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và kinh phí của địa phương các cấp.

2. Nguồn xã hội hóa (các tập thể, cá nhân đóng góp công đức).

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao

Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh, gồm:

1. Tham mưu lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát huy di tích trên địa bàn tỉnh;
2. Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về di tích;
3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hóa;
4. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kiểm kê, xếp hạng, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý;
5. Tổ chức lập, thẩm định các Quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;
6. Tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học về di tích;
7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy di tích;
8. Phối hợp với các ban ngành, chính quyền các cấp, cá nhân tổ chức khai thác, phát huy giá trị các di tích để phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân;
9. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích. Tổ chức thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích thuộc địa phương quản lý sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành;
10. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm kê, phân loại, phê duyệt và công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với UBND cấp huyện lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh hoặc hủy bỏ xếp hạng di tích cấp tỉnh; lập hồ sơ khoa học trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia;
11. Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích;
12. Theo dõi, đôn đốc, giám sát và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện hiệu quả công tác quản lý các nguồn tài chính để trùng tu tôn tạo và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh;

13. Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu khoa học tại di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Bình của các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam, người nước ngoài (hoặc có quốc tịch nước ngoài);

14. Xây dựng kế hoạch và lập dự án tu bổ, tôn tạo di tích theo Luật Di sản văn hóa, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước bằng nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia, ngân sách tỉnh và nguồn vốn xã hội hóa;

15. Tham mưu cho UBND tỉnh lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền thành lập các tổ chức quản lý di tích phù hợp đối với di tích quốc gia đặc biệt;

16. Quản lý, hướng dẫn các hoạt động lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích;

17. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về di tích; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng và xử lý vi phạm pháp luật về di tích;

18. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quy định này, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt đảm bảo yêu cầu bảo vệ và phát huy di tích; khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, xác định các khu vực đấu thầu thăm dò, khai thác khoáng sản liên quan đến khu vực bảo vệ di tích;

2. Hướng dẫn việc lập bản đồ khoanh vùng, xác định địa giới, cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích;

3. Tham mưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai;

4. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định tiêu chí về bảo vệ môi trường trong việc xếp hạng di tích; kiểm tra việc chấp hành bảo vệ môi trường tại các di tích.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phục vụ công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích;

2. Phối hợp thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, các dự án về xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích;

3. Tham mưu thẩm định các đề án quy hoạch về tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích; nội dung hồ sơ thiết kế cơ sở dự án, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình bảo quản,

tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích; giám sát việc quản lý chất lượng xây dựng công trình bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích và công tác quản lý di tích, danh lam, thắng cảnh trong dự toán hàng năm của các cấp ngân sách;

2. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí tu bổ cấp thiết các di tích, danh thắng khi bị xuống cấp nghiêm trọng.

3. Thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích và công tác quản lý di tích, danh lam, thắng cảnh theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn việc tổ chức các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại các di tích theo đúng Luật Tín ngưỡng tôn giáo và các quy định có liên quan;

2. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích theo đúng Luật Di sản văn hóa và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hàng năm cho di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

2. Thỏa thuận, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt các dự án về quy hoạch, tu bổ di tích theo các quy định hiện hành.

Điều 21. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm phát huy giá trị di tích trên địa bàn;

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; các hành vi xâm phạm di tích trên địa bàn; các hành vi lợi dụng hoạt động tín ngưỡng làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức giáo dục cho học sinh về bảo vệ và phát huy giá trị di tích; đưa việc học tập, tham quan, nghiên cứu di tích vào chương trình giáo dục ngoại khóa hàng năm của các cấp học, trường học. Phối hợp chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng trường học thân thiện gắn với bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh;

2. Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên, học sinh đi tham quan, thực tế tại các di tích.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong việc triển khai, quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn di tích.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đại chúng đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của mọi tầng lớp nhân dân trong việc bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ngành liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong việc bảo vệ và phát huy các khu vực rừng đặc dụng được xếp hạng và trong việc sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, hệ thống thủy lợi phù hợp với yêu cầu duy trì, báo cáo các di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện khai thác di tích gắn với phát triển du lịch;

2. Tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, bảo vệ và xử lý các vi phạm di tích theo thẩm quyền và quy định của Nhà nước; báo cáo, đề xuất và đề nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích;

3. Xây dựng đề án và thành lập mô hình Ban quản lý di tích theo quy định của UBND tỉnh;

4. Bảo vệ và phát huy giá trị di tích trong phạm vi địa phương; tổ chức ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích; tham mưu cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích và xây dựng kế hoạch bảo vệ, bảo quản tu bổ, phát huy giá trị di tích;

5. Chỉ đạo Ban quản lý di tích để thực hiện tốt hoạt động khai thác, bảo vệ và phát huy giá trị của di tích tại địa phương mình quản lý;

6. Tổ chức kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy và khai thác các giá trị di tích; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích;

7. Xây dựng quy hoạch quản lý, bảo vệ và phát huy các di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng của địa phương;

8. Huy động các nguồn lực, xây dựng và triển khai các dự án về khôi phục, trùng tu, tôn tạo nâng cấp các di tích trên địa bàn;

9. Báo cáo cơ quan cấp trên tình hình tổ chức hoạt động tại di tích theo từng quý, năm và sau mỗi đợt tổ chức lễ hội.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức quản lý, bảo vệ các di tích trên địa bàn;

2. Tiếp nhận những khai báo về di sản văn hóa để báo cáo cơ quan có thẩm quyền;

3. Đề xuất, kiến nghị về việc xếp hạng hoặc rút khỏi danh mục phân cấp, xếp hạng di tích;

4. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng đến sự an toàn và cảnh quan môi trường của di tích;

5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích;

6. Ngăn chặn và xử lý kịp thời các hoạt động mê tín dị đoan theo thẩm quyền;

7. Thành lập Ban quản lý (hoặc Tổ bảo vệ) các di tích theo phân cấp quản lý;

8. Huy động các nguồn lực, xây dựng và triển khai các dự án về khôi phục, trùng tu, tôn tạo nâng cấp các di tích trên địa bàn;

9. Chỉ đạo Ban quản lý di tích để thực hiện tốt hoạt động khai thác, bảo vệ và phát huy giá trị của di tích;

10. Báo cáo cơ quan cấp trên tình hình tổ chức hoạt động tại di tích theo từng quý, năm và sau mỗi đợt tổ chức lễ hội.

Điều 28. Điều khoản thi hành

Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nội dung Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Văn hóa và Thể thao) để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng